

Số: /2025/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
**Quy định định mức số lượng học sinh/lớp từ năm học 2024 - 2025
và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định định mức số lượng học sinh/lớp từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, bao gồm:

a) Các cơ sở giáo dục phổ thông công lập: trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học.

b) Các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (áp dụng với các lớp dạy chương trình giáo dục phổ thông cùng cấp).

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Quy định này không áp dụng đối với lớp dân tộc tại Trường Phổ thông dân tộc nội trú, lớp chuyên Trường Trung học phổ thông chuyên Vị Thanh, lớp tại Trung tâm hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Quy định định mức số lượng học sinh/lớp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (áp dụng với các lớp dạy chương trình giáo dục phổ thông cùng cấp) căn cứ vào văn bản hiện hành quy định vùng 1, 2, 3 để tuyển sinh các lớp đầu cấp (áp dụng đối với điểm chính nơi đặt trụ sở), cụ thể:

1. Tuyển sinh các lớp đầu cấp, bố trí bình quân số lượng học sinh/lớp đúng theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.

2. Trường hợp diện tích phòng học không đảm bảo để bố trí bình quân số lượng học sinh/lớp theo quy định hiện hành chuẩn diện tích m²/học sinh, các trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 được phép bố trí bình quân số lượng học sinh/lớp thấp hơn so với quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT tối đa 05 học sinh/lớp.

3. Trong trường hợp đặc biệt, ở một số trường, điểm trường bố trí bình quân số lượng học sinh/lớp thấp hơn hoặc cao hơn quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với các trường trực thuộc Sở), Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với các trường trực thuộc cấp huyện) xem xét, quyết định mức số lượng học sinh/lớp phù hợp với thực tế đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc theo phân cấp quản lý.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2025.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP. Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH. TN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đông Văn Thanh